

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HS-ST.
Ngày: 23-01-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Võ Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Hiếu.**

2. Bà **Trần Thanh Phương.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trúc**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông **Đình Tuấn Anh**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2017/HSST-QĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/HSST-QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Dạ T, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp Q, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Quốc tịch: Việt nam.

Con ông Lê Văn B, sinh năm 1958 và bà Trần Thị H, sinh năm 1957.

Bị cáo có chồng là anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1984 (không có đăng ký kết hôn) và có 04 người con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2017 đến ngày 30/6/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại.

(Có mặt)

+ *Người làm chứng:*

Ông **Hà Thanh P**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp A, xã S, huyện N1, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 28/6/2017, Trần Thị Dạ T là đối tượng nghiện ma túy điện thoại cho một người đàn ông tên M (không rõ nhân thân) tại thành phố G, tỉnh Đồng Nai để mua ma túy. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày M xuống đến ngã tư Hiệp Phước, huyện N gọi điện thoại cho T hỏi đang ở đâu để M giao ma túy cho T thì T nói đang ở nhà nghỉ 25C, sau đó khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày M chạy đến trước cổng nhà nghỉ 25C gọi điện thoại cho T và T từ trong phòng trọ số 18 đi bộ ra trước cổng nhà nghỉ 25C gặp M, M giao cho T 01 gói ma túy với giá 1.900.000 đồng nhưng T mới đưa cho M được 600.000 đồng số tiền còn lại T thiếu nợ, T hứa khi nào bán hết ma túy mua được thì T trả tiền còn thiếu cho M và M đồng ý. Sau khi mua ma túy xong T mang ma túy vào phòng cất giấu trong bóp màu xanh và giấu trên nệm T nằm, T lấy gói ma túy ra và lấy một miếng nhỏ đựng vào trong gói nilon mục đích để bán khi có con nghiện hỏi mua. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày có anh Hà Thanh P, sinh năm 1985 ngụ tại ấp A, xã S, huyện N1 là bạn của chồng T tên Nguyễn Ngọc K hỏi mua ma túy, T đồng ý bán cho P 01 tép ma túy với giá là 300.000 đồng, số ma túy còn lại T cất giấu trong bóp màu xanh để trên nệm giường. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/6/2017, Công an huyện N kiểm tra hành chính phòng trọ phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói ma túy của T cất giấu trong bóp màu xanh để trên nệm T nằm.

Vật chứng, tài sản tạm giữ: 01 gói nilon hàn kín bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 chiếc kéo; 01 bình nhựa có gắn ống hút, 01 bình ga mini.

Tại kết luận giám định số 252/GĐMT-PC54 ngày 07/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng kí hiệu M được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là: 2,3682 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là

chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại kết luận giám định số 25/PC54-GĐMT ngày 07/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu M được niêm phong gửi đến giám định có hàm lượng Methamphetamine: 49,20%.

Tại cáo trạng số 123/CT.VKS-HS ngày 30/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Trần Thị Dạ T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị Dạ T mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa chất ma túy (được niêm phong số 25/PC54-GĐMT ngày 15/12/2017)
- Tịch thu tiêu hủy 01 sim Vietnammobile, 01 chiếc kéo, 01 bình nhựa có gắn ống hút, 01 bình ga mini là công cụ dùng để sử dụng ma túy.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa. Bị cáo Trần Thị Dạ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 28/6/2017 bị cáo Trần Thị Dạ T đã thực hiện hành vi mua một gói ma túy với giá 1.900.000 đồng đem về phân nhỏ bán lại cho các con nghiện để thu lợi. Quá trình điều tra xác định, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đã thực hiện hành vi bán một gói ma túy cho Hà Thanh P với giá 300.000 đồng, phần còn lại bị cáo T chưa kịp bán cho các con nghiện thì bị Công an huyện N kiểm tra hành chính bắt quả tang cùng tang vật. Xét hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Dạ T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Tuy nhiên Bộ luật hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực nên áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù để xét xử bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Trong vụ án này bị cáo đã trực tiếp mua bán ma túy cho người nghiện, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là có tội, vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hành động phạm tội. Bản thân bị cáo ngày 06/5/2017 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được tại ngoại điều tra lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo T đang mang thai và đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên không bắt giam ngay bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai hôm nay, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T hiện đang chấp hành bản án số 73/2017/HSST ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai nên được tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Đối với người tên M có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T nhưng hiện chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Hà Thanh P có hành vi mua ma túy của bị cáo T để sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa chất ma túy (được niêm phong số 25/PC54-GĐMT ngày 15/12/2017)

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/12/2017).

- 01 chiếc kéo, 01 bình nhựa có gắn ống hút, 01 bình ga mini, 01 sim Vietnammobile là công cụ dùng để sử dụng ma túy. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2017).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.00 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ.HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Dạ T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Dạ T** 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bản án số 73/2017/HSST ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Trần Thị Dạ T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

+ *Về biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa chất ma túy (được niêm phong số 25/PC54-GĐMT ngày 15/12/2017).

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/12/2017).

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo, 01 bình nhựa có gắn ống hút, 01 bình ga mini, 01 sim Vietnammobile.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2017).

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ.HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Thị Dạ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Toàn